TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ H1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HC-PT
Ngày 02 tháng 01 năm 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ H1

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh H Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H1 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 824/2024/TLPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đaivà buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2024/HC-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Lbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1195/2024/QĐPT-HC ngày 28 tháng 11 năm2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2024/HSPT-QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số .. Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố H1 (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L;

Người đại diện theo pháp luật:ông Lê Thành Phong – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Trương Minh H1 – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh L;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện và Chủ tịch huyện Đ: ông Nguyễn Thanh T – Viên chức BQL dự án Đầu tư và Xây dựng huyện (có mặt).

2.3. Chủ tịch UBND tỉnh L.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh L*:** Ông Phạm Vũ T1 – Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L. (xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H là người sử dụng đất hợp pháp diện tích là 3.644m^2, loại đất ở nông thôn, thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 19 tại ấp Nhơn Hòa 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đ, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 961289, số vào sổ cấp giấy "CH" 01413 do UBND huyện Đ cấp ngày 04/6/2010, cập nhật ngày 08/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Theo Quyết định số 4703/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ thu hồi diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn trong tổng diện tích 3.644m^2 nêu trên để thực hiện dự án Đường tỉnh 823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1).

Ngày 07/9/2022 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 4929/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất với số tiền 9.542.336.320đ, trong đó:

- Giá trị quyền sử dụng đất 9.542.336.320đ;

- Nguồn vốn bồi thường: từ nguồn ngân sách tỉnh, Ngân sách huyện Đ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;

- Lý do bồi thường: để thực hiện thu hồi đất đối với dự án giải phóng mặt bằng Đường tỉnh 523D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1.

Không đồng ý với Quyết định 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ nên bà Nguyễn Thị Thu H đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngày 22/02/2023 bà Nguyễn Thị Thu H nhận được Quyết định 1645/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đ nên đã khiếu nại đến UBND tỉnh L.

Ngày 08/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4952/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 công nhận và giữ nguyên Quyết định 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Bác nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại Quyết định 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Lý do: nội dung khiếu nại không có cơ sở giải quyết. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H nghiêm túc thực hiện Quyết định 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Bà Nguyễn Thị Thu H không đồng ý với Quyết định 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường thiệt hại về đất của UBND huyện Đ vì các quyết định trên không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà H.

1. Vi phạm khoản 3 Điều 32 Hiến pháp năm 2013; Điều 74, Điều 112 Luật Đất đai năm 2013; Điều 163 Bộ luật dân sự năm 2015 khi bồi thường về đất theo đơn giá không phù hợp với giá thị trường.

Diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn của bà đủ điều kiện để được bồi thường theo mức giá bằng 100% theo giá thị trường nhưng Quyết định 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ lại áp giá đất ở nông thôn tại thời điểm năm 2018 theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L là không bám sát thực tế. Hơn nữa, tổng diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn bị thu hồi được bồi thường theo đơn giá 3.683.120đ/m^2 với 2.288m^2 trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường; theo đơn giá 1.222.980đ/m^2 đối với 912m^2 đất ở nông thôn bên trong là quá thấp so với giá thị trường; Mức định giá cũng không phù hợp với mục đích sử dụng đất ở nông thôn, hợp pháp tại thời điểm hiện tại; không phù hợp với giá đất ở nông thôn chuyển nhượng trên thị trường hiện nay. Số tiền bồi thường quá thấp so với giá thị trường nên không đủ tiền mua đất khác ở nông thôn, giá thị trường hiện nay là 7.000.000đ/m^2.

Vi phạm khoản 3 Điều 54 Hiến pháp năm 2013; khoản 2 Điều 74, khoản 2, 3 Điều 83, Điều 85, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Điều 15, 19, Khoản 5 Điều 21 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 khi áp dụng chính sách bố trí tái định cư không đúng quy định của pháp luật. Tôi là người trực tiếp sử dụng ổn định đối với diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn và thuộc trường hợp được tái định cư vì diện tích thu hồi đất ở nông thôn lớn, diện tích còn lại là tam giác không ra hình thể. Trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 861289 do UBND huyện cấp ngày 09/11/2020 cập nhật ngày 08/11/2018 cho bà H hoàn toàn không ghi đây là phần đất bị thu hồi và không được xét tái định cư. Do đó, việc bà H không được xem xét tái định cư là hoàn toàn không đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu:

Hủy bỏ toàn bộQuyết định số 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị Thu H.

Hủy bỏ toàn bộQuyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh L ban hành giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Hủy bỏ toàn bộQuyết định 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L buộc UBND huyện Đ khi thu hồi phần đất diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn tại ấp Nhơn Hòa II, xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh L của gia đình bà H để thực hiện dự án ĐT 823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1). Bồi thường hỗ trợ như sau:

Bồi thường, hỗ trợ diện tích 3.200m^2 đất ở nông thôn tại ấp Nhơn Hòa II, xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh L để thực hiện dự án ĐT 823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1) theo đơn giá 7.000.000đ/m^2;

Bố trí tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H tại ấp Nhơn Hòa II, xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh L;

Yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống cho hai nhân khẩu trong gia đình bà Nguyễn Thị Thu H và những gì người dân được khi thu hồi đất ở nông thôn của dân làm đường giao quỹ đất sạch.

Người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày:

Qua xem xét nội dung khởi kiện và trên cơ sở Báo cáo số: 826/BC-BQLDA ngày 02/5/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện. Ủy ban Nhân dân huyện Đ tham gia ý kiến đối với vụ án hành chính nêu trên như sau:

1. Các văn bản pháp lý để tổ chức thực hiện dự án (có phụ lục đính kèm).

2. Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Thu H:

- Ngày 21/12/2021, Thủ tướng Chính phủ có ban hành Văn bản số 1760/TTg-NN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh L để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối L - Thành phố H1) (Sau đây viết tắt dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D);

- Nghị Quyết số 76/NQ-HĐND ngày 25/9/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án ĐT.823D;

- Nghị Quyết số 02/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh L;

- Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua cập nhật danh mục quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh L;

- Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án ĐT.823D;

- Nghị Quyết số 65/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D;

- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D;

- Quyết định số 4847/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án ĐT.823D;

- Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng ĐT.823D;

- Quyết định số 4065/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt chủ trương và phạm vi giải phóng mặt bằng dự án ĐT.823D;

- Quyết định số 4561/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt cập nhật danh mục Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đ;

- Quyết định số 9671/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt điều chỉnh phạm vi giải phóng mặt bằng dự án ĐT.823D.

- Quyết định số 13078/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D;

- Quyết định số 13706/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Đ;

- Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (thị trấn Đ, xã Đ Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh L); (viết tắt qua 04 xã, thị trấn)

- Quyết định số 11461/QĐ-UBND Ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022, của UBND tỉnh L về việc phê hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng ĐT.823D do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ làm chủ đầu tư trên địa bàn 4 xã, thị trấn.

- Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ có Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 3) dự án giải phóng mặt bằng Đường tỉnh 823D qua 4 xã, thị trấn.

- Ngày 07/9/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 4703/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H. Đất tọa lạc tại xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh L tại thửa đất số 264, TBĐ số 19, loại đất: ONT, diện tích: 3.200/3.644 m².

- Ngày 07/9/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4929/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H, với số tiền: 9.542.336.320 đồng (chỉ có đất ở).

- Ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ có Quyết định số 9008/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D qua 4 xã, thị trấn.

- Ngày 24/7/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4059/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.071.150.080 đồng.

Các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và bổ sung đã được công bố và trao cho bà Nguyễn Thị Thu H biết.

3. Quá trình thực hiện các quyết định hành chính và giải quyết khiếu nại:

3.1. Sau khi nhận các quyết định xong, Nhà nước có mời bà Nguyễn Thị Thu H đến UBND xã Đ Thượng để hoàn tất thủ tục nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trên. Nhưng bà Nguyễn Thị Thu H không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại quyết định hành chính trên đến UBND huyện Đ với nội dung: Yêu cầu áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường (khoảng 5.000.000 đồng/m² đối với đất ở nông thôn); Thuộc dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L - Thành phố H1) qua địa bàn qua 4 xã, thị trấn.

- Ngày 22/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa ban hành Quy ết định số 1645/QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: số 90, Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố H1. Với nội dung:

Bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu H, cụ thể: Yêu cầu áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường (khoảng 5.000.000 đồng/m² đối với đất ở nông thôn).

Lý do: Nội dung khiếu nại không có cở sở xem xét giải quyết.

- Không đồng ý với nội dung giải quyết, bà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H đến Chủ tịch UBND tỉnh L.

- Ngày 08/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4952/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Thu H; ngụ số 90, Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố H1. Bác nội dung đơn của bà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại. *Lý do: Nội dung khiếu nại không có cơ sở xem xét giải quyết.*

3.2. Bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh L, với yêu cầu hủy 03 (ba) Quyết định hành chính, gồm: Quyết định của UBND huyện Đ về bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H, Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa Về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh L Về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Thu H.

4. Đối thoại các nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H:

4.1. Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đvề việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu H, với số tiền: 9.542.336.320 đồng (chỉ có đất ở). Là không đúng theo quy định của pháp luật. Bởi vì:

Căn cứ Điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: "Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày".

Khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: UBND cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Khoản 4, Điều 24 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L, có quy định: "Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể".

Ủy ban nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ Đông, xã Đ Thượng, xã Hòa Khánh Đông và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L) và Quyết định số 11461/QĐ-UBND Ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: "Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất".

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: "Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này

và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể".

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu H, với số tiền: 9.542.336.320 đồng và Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.071.150.080 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa V ề việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: số 90, Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố H1.

- Ngày 03/10/2022, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn khiếu nại Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ

- Ngày 12/10/2022, UBND huyện có Công văn số 10857/UBND-TCD Về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân, có giao Thanh tra huyện kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét giải quyết theo quy định.

- Ngày 14/11/2022, UBND huyện ban hành Thông báo số 12281/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Ngày 14/11/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 12282/TB-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện Đ tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Ngày 20/12/2022, Thanh tra huyện có Báo cáo số 627/BC-TTr Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: số 90, Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố H1.

- Ngày 13/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Đ tiến hành đối thoại với bà Nguyễn Thị Thu H.

- Ngày 20/02/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyết định hành chính trên đã giải quyết các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, nên không có cơ sở pháp lý để hủy bỏ được.

4.3. Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Thu H; ngụ số 90, Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố H1

- Ngày 21/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L có Văn bản số 12123/UBND-NCTCD về việc có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh L.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh L đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận được.

4.4. Về nội dung Buộc UBND huyện Đ thực hiện hành chính ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất với đơn giá 7.000.000 đồng/m².

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: "Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể".

Nội dung này đã được Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai rồi, nên không có cơ sở pháp lý để xem xét lại.

4.5. Đối với nội dung yêu cầu được bố trí tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H tại ấp Nhơn Hòa 2, xã Đ Thượng.

Theo quy định tại mục b, điểm c, khoản 5, Điều 1 của Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh L, có quy định "*Trường hợp thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.*"

Qua kiểm tra hồ sơ, thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H có hộ khẩu tại ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời diện tích

đất ONT của bà H sau khi thu hồi còn lại là 444 m² (không bị thu hồi hết diện tích đất), nên không đủ điều kiện để được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.

- Ngày 23/9/2022, Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN và UBND xã Đ Thượng đã tổ chức họp xét điều kiện tái định cư đã thống nhất bà Nguyễn Thị Thu H không đủ điều kiện xét duyệt tái định cư, do diện tích đất ONT còn lại đủ điều kiện để xây dựng nhà ở.

Theo quy định trên thì trường hợp của bà Nguyễn Thị Thu H chỉ bị giải tỏa một phần diện tích đất ở (diện tích đất ở còn lại bên ngoài dự án là 444 m²). Do đó, không đủ điều kiệnđể xét duyệt bố trí tái định cư. Nên không có cơ sở để xem xét giải quyết việc bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được cấp nền tái định cư.

4.6. Đối với nội dung yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống cho 02 nhân khẩu trong gia đình bà H.

Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 13 của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L, có quy định: "Chủ sử dụng nhà ở, đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường theo quy định thì được hỗ trợ ổn định đời sống bằng tiền cho các nhân khẩu thực tế đang ăn ở tại nơi thu hồi đất" và bị giải tỏa trắng nhà ở nhưng không bị thu hồi toàn bộ đất ở.

Đối chiếu vào trường hợp của bà Nguyễn Thị Thu H chị bị thu hồi một phần đất ở (ONT) và không bị giải tỏa trắng nhà ở, nên không đủ điều kiện để hỗ trợ ổn định đời sống là phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Ủy ban Nhân dân huyện Đ nhận thấy: Các Quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, như đã nêu trên, nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận được.

Việc khởi kiện vụ án hành chính xuất phát từ việc khiếu nại đơn giá bồi thường quyền sử dụng đất thấp và Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường. Tuy nhiên, việc bồi thường và chính sách hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị Thu H đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải thích cho đương sự hiểu rõ các quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H, giữ nguyên các Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L.

Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh L trình bày:

Căn cứ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H, Chủ tịch UBND tỉnh L có ý kiến như sau:

I. Nội dung khởi kiện

Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu TAND tỉnh L hủy Quyết định 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Thu H.

II. Quá trình giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh về việcbà Nguyễn Thị Thu Hkhiếu nại Quyết định 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

1. Nội dung khiếu nại

Bà Nguyễn Thị Thu H, ngụ số 90 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố H1khiếu nại Quyết định 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

2.1. Quá trình thực hiện việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thu H là đúng trình tự thủ tục.

2.2. Quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị Thu H

Ngày 03/10/2022, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn khiếu nại Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 14/11/2023, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 12281/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 13/02/2023, Thanh tra huyện Đ tiến hành đối thoại với bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 22/02/2023, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

2.3. Kết quả kiểm tra hiện trạng

Qua kiểm tra hiện trạng thửa đất 246, tờ bản đồ số 19 diện tích 3.200m^2, loại đất ONT, tại xã Đ Thượng, huyện Đ của bà Nguyễn Thị Thu H tiếp giáp với đường đá xanh ≥ 3m. Hiện trạng đất cỏ mọc tự nhiên, không có tài sản trên đất.

3. Kết luận

a. Căn cứ pháp lý: Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ làm chủ đầu tư trên địa bàn thị trấn Đ, xã Đ Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đ Thượng, huyện Đ.

b. Kết luận:

Đối với nội dungbà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H không có cơ sở để xem xét giải quyết**.** Bởi vì:

Yêu cầu áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường khoảng 5.000.000đ/m^2 đối với đất ở nông thôn thuộc Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D, (Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1) qua địa bàn xã Đ Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đ Thượng và thị trấn Đ, huyện Đ là sai.

Lý do ngày 08/11/2018, bà Nguyễn Thị Thu H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Võ Thị Thu Liễu và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ điều chỉnh trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 246, tờ bản đồ số 19 diện tích 3.644m^2, loại đất ONT, tại xã Đ Thượng, huyện Đ có vị trí tiếp giáp đường giao thông nông thôn có nền đường ≥ 03 mét.

Theo bản đồ địa chính được duyệt và Mảnh trích đo địa chính số 26-2022Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D, Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1 (kèm theo bản thống kê diện tích đất thì vị trí thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19 tại xã Đ Thượng, huyện Đ của bà Nguyễn Thị Thu H thể hiện như sau:

Nằm trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét là 2.288m^2; vị trí bên trong là 912m^2. Do đó UBND huyện Đ bồi thường một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, loại đất ở nông thôn cho bà Nguyễn Thị Thu H giá 3.683.120đ/m^2 và giá 1.222.980đ/m^2 là đúng theo đơn giá được duyệt tại Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L. Cụ thể đất ở xã Đ Thượng, vị trí nằm trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét là 3.683.120đ/m^2 (560.000đ/m^2 x 6, 577 hệ số điều chỉnh); vị trí vị trí bên trong là 1.222.980đ/m^2 (340.000đ/m^2 x 3,597 hệ số điều chỉnh). Tuy nhiên, ngày 05/12/2022, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 11461/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung,

điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D phê duyệt *hệ số điều chỉnh giá đất* trên địa bàn *xã Đ Thượng*:vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét, hệ số là 6,577 thành hệ số 7,413. Do đó, UBND huyện Đ đang rà soát, lập các thủ tục để xem xét bồi thường bổ sung cho công dân theo quy định.

Về trình tự thủ tục Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Ngày 08/6/2023,Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4952/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyết định 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Thu Hlà đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý thi hành.

Đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu TAND tỉnh L hủy Quyết định 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 110/2024/HC-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh L quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015; Khoản 1, 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 21, Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

Áp dụng Khoản 3 Điều 66, điểm d, Khoản 3, Điều 69, Điều 71 và khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L về việc "yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ".

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 07 năm 2024, bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các chứng cứ và tình hình thực tế thị trường nên xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H là không đúng quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu: Tòa án Hủy Quyết định 1645/QĐ-UBND về bồi thường,hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; Quyết định số 4929/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định 4952/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh L; buộc UBND huyện Đ bồi thường theo đơn giá 7.000.000đ/m2 khi thu hồi 3.200m2 đất ở nông thôn của bà; Cho bà H được mua một suất tái định cư ưu đãi khi thu hồi hơn 87% diện tích đất. Diện tích đất còn lại 444m2 hình tam giác và khi san lấp mặt bằng ranh bị lấn vào phần đất còn lại, thi công không đúng với ranh thu hồi làm phần đất còn lại không đủ 444m2 quá nhỏ không thể làm nhà được, bà H đề nghị dừng phiên tòa để đo lại phần đất còn lại của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Việc thực hiện dự án, việc thực hiện các thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với bà H là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H1:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền , nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi

kiện là đúng quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa để đo đạc lại phần đất của bà H sau khi đã thu hồi, vì khi thực hiện san lấp mặt bằng dự án những người thi công đã lấn vào phần đất còn lại của bà H, hơn nữa phần đất còn lại là hình tam giác nên không đủ diện tích đất để bà H làm nhà. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thi công công trình làm đường lấn vào phần đất còn lại của bà H không liên quan đến việc thu hồi đất, hỗ trợ, bồi thường đất bị thu hồi của bà Hằng và đây là yêu cầu mới của bà H, không nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của bà H.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo bà Nguyễn Thị Thu H:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Đvề việc bồi thường do bị thiệt hại về đất cho bà với số tiền 9.542.336.320 đồng (chỉ có đất ở) lý do là việc bồi thường, hỗ trợ do thiệt hại về đất và tài sản trên đất không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: UBND huyện Đ ra các quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ do thiệt hại về đất và tài sản trên đất là đúng thẩm

quyền trình tự theo quy định tại điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 66, điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 11, Điều 3 và điểm a, khoản 1, Điều 16, Điều 62 khoản 4 và Điều 67 Luật Đất đai năm 2013, việc UBND huyện Đ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đồng thời bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là có căn cứ.

[2.2] Xét việc bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện cho rằng giá bồi thường, hỗ trợ về đất không đúng quy định. Tuy nhiên, UBND huyện Đ đã căn cứ khoản 4, Điều 24 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L; Áp dụng Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D qua 04 xã, thị trấn và Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L, bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

Theo khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất và Điều 112 của Luật Đất đai 2013 về nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất, Ủy ban Nhân dân tỉnh L quyết định giá đất cụ thể. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà H, số tiền 9.542.336.320 đồng và Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.071.150.080 đồng là phù hợp với các quy định trên của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu được bố trí tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H tại ấp Nhơn Hòa 2, xã Đ Thượng.

Tại mục b, điểm c, khoản 5, Điều 1 của Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh L, có quy định "*Trường hợp thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền*."

Bà Nguyễn Thị Thu H không cư trú tại đại bàn huyện Đ, hộ khẩu của bà tại ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Thu H không bị thu hồi hết đất ONT, diện tích đất còn lại là 444 m² nên không đủ điều kiện để được nhận chuyển nhượng 01 lô nền. Tại cuộc họp ngày 23/9/2022 của Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN và UBND xã Đ Thượng đã xét điều kiện tái định cư đi đến thống nhất bà Nguyễn Thị Thu H không đủ điều kiện xét duyệt tái định cư, do diện tích đất ONT còn lại đủ điều kiện để xây dựng nhà ở. Do đó, việc UBND huyện Đ không xét duyệt bố trí nền tái định cư cho bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở.

[2.4] Xét yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống cho 02 nhân khẩu trong gia đình bà Nguyễn Thị Thu H.

Theo điểm b, khoản 2, Điều 13 của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L: *"Chủ sử dụng nhà ở, đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường theo quy định thì được hỗ trợ ổn định đời sống bằng tiền cho các nhân khẩu thực tế đang ăn ở tại nơi thu hồi đất"*. Trường hợp của bà Nguyễn Thị Thu H chị bị thu hồi một phần đất ở (ONT) và không bị giải tỏa trắng nhà ở, nên không đủ điều kiện để hỗ trợ ổn định đời sống là phù hợp với quy định trên.

[2.5] Xét yêu cầu khởi kiện hủy bỏ toàn bộQuyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh L ban hành giải quyết khiếu nại lần đầu; Hủy bỏ toàn bộQuyết định số 4952/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà H.

Về thẩm quyền, thời hạn và trình tự thủ tục giải quyết:

Chủ tịch UBND huyện Đ và chủ tịch UBND tỉnh L giải quyết khiếu nại đúng quy định tại Khoản 2 Điều 21 và Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 về thẩm quyền và thời gian.

Về nội dung giải quyết các khiếu nại.

Các quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ ban hành đúng điểm d, Khoản 3, Điều 69, Điều 71 và khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên Chủ tịch UBND tỉnh L giữ nguyên là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị Thu H khiếu nại yêu cầu áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường khoảng 7.000.000đ/m^2 đối với đất ở nông thôn thuộc Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D qua địa bàn xã Đ Đông, xã Hòa Khánh Đông, xã Đ Thượng và thị trấn Đ, huyện Đ. Bà Nguyễn Thị Thu H khởi

kiện không đồng ý việc phân chia 50m đầu, 50m kế tiếp vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà là nguyên thửa một diện tích.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu H được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ điều chỉnh trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 246, tờ bản đồ số 19 diện tích 3.644m^2, loại đất ONT, tại xã Đ Thượng, huyện Đ có vị trí tiếp giáp đường giao thông nông thôn có nền đường ≥ 03 mét. Theo bản đồ địa chính được duyệt và Mảnh trích đo địa chính số 26-2022Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D, Trục mở mới Tây Bắc kết nối L – Thành phố H1 và theo bản thống kê diện tích đất, vị trí thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19 tại xã Đ Thượng, huyện Đ của bà Nguyễn Thị Thu H nằm trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét có diện tích là 2.288m^2; vị trí bên trong có diện tích là 912m^2. UBND huyện Đ bồi thường một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, loại đất ở nông thôn cho bà Nguyễn Thị Thu H giá 3.683.120đ/m^2 bên ngoài và giá 1.222.980đ/m^2 bên trong là đúng theo đơn giá được duyệt tại Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L. Đất ở xã Đ Thượng, vị trí nằm trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét là 3.683.120đ/m^2 (560.000đ/m^2 x 6, 577 hệ số điều chỉnh); vị trí vị trí bên trong là 1.222.980đ/m^2 (340.000đ/m^2 x 3,597 hệ số điều chỉnh).

Việc UBND huyện Đ áp giá bồi thường là căn cứ vào Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Nguyễn Thị Thu H, là đúng theo Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 và Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn xã Đ Thượng:vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường giao thông đá xanh có nền đường ≥ 03 mét, hệ số là 6,577 thành hệ số 7,413. Đơn giá này phù hợp quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc phương pháp xác định giá đất và Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định định về xác định giá đất. Căn cứ Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất UBND huyện Đ giải quyết đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị Thu H là đúng quy định của pháp luật.

[2.6] Xét yêu cầu tái định cư và hỗ trợ ổn định đời sống cho 02 nhân khẩu trong gia đình bà Nguyễn Thị Thu H.

Như nhận định tại các mục nêu trên, việc UBND huyện Đ căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành

quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L là phù hợp. Ngoài ra, việc giải quyết quyền lợi cho bà H còn căn cứ Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 và Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D. Vì những căn cứ trên Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở.

[2.7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ. Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí Hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nêu bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L về việc "yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ".

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0006746 ngày 09/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh L.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0000012 ngày 12/07/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh L.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.H1; (1)
- TAND tỉnh L; (1)
- VKSND tỉnh L; (1)
- Cục THADS tỉnh L; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (3)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- ĐHV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình **Hồ Thị Thanh Thúy** **Vũ Ngọc Huynh**